

Bản án số: 87/2021/HSST.

Ngày: 10/05/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hươn.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Linh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lương Văn T (Sang)**, sinh năm 1979 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị Đ (chết); bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

**- Bị hại:** Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1979 (đã chết sau tai nạn giao thông).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Anh **Trần Bảo C**, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. “Có mặt”

+ Bà **Bùi Hạnh N**, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Bà N ủy quyền cho anh Trần Bảo C.

+ Ông **Trần Văn Th**, sinh năm 1943, địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. “Có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Lê Quang V**, sinh năm 1967, địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. “Có mặt”

+ Ông **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1970, địa chỉ: khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Đình H2, sinh năm 1985, địa chỉ: khu phố V, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (văn bản ủy quyền ngày 07/05/2021) “Có mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào sáng ngày 30/6/2020, sau khi ăn và uống rượu, Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-417.04 chở phía sau anh Trần Thanh H, lưu thông ngược chiều trên đường quốc lộ 51 hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu (trên làn đường số 4). Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày khi đến km 15+900 quốc lộ 51 thuộc xã Long Đức, huyện Long Thành, T điều khiển xe mô tô rẽ phải ngược chiều để qua đường thì va chạm với xe ô tô biển số 72A-373.19 do Lê Quang V điều khiển lưu thông trên làn đường số 02 hướng Vũng Tàu đi thành phố Biên Hòa (đi đúng làn đường quy định). Hậu quả Lương Văn T và anh Trần Thanh H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến 14 giờ cùng ngày Trần Thanh H tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, hai chiều lưu thông, có dải phân cách cứng phân chia chiều đường. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn là chiều đường hướng lưu thông Vũng Tàu đi Biên Hòa, mặt đường phẳng, trải nhựa phẳng, có 04 làn đường được đánh dấu theo thứ tự từ 01-04, chiều rộng mỗi làn đường rộng lần lượt là 3,50m; 3,50; 3,50; 4,00m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô biển số 72A-373.19

(2) Vết cày xe mô tô biển số 60C1-417.04

(3) Vết máu nạn nhân

(4) Xe mô tô biển số 60C1-417.04

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm điểm chuẩn: Lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông Vũng Tàu đi Biên Hòa làm mép đường chuẩn. Lấy cột mốc km 15+900 ở giữa dải phân cách cứng làm điểm mốc cố định.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật dấu vết:

Sau tai nạn hiện trường còn để lại vị trí dấu vết, phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

(1) Xe ô tô biển số 72A-373.19 sau tai nạn xe ô tô (1) dừng trên làn đường số 01 và số 02. Đầu xe quay về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu. Trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 10,00m, cách trục bánh sau xe mô tô (4) là 14,50m. Trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 9,60m. Trục bánh trước bên trái cách điểm mốc cố định là 8,90m. Trục bánh sau bên trái cách đầu giải phân cách cứng ở giữa là 21,40m.

(2) Vết cày xe mô tô biển số 60C1-417.04 sau tai nạn tại hiện trường để lại vết cày (2) đứt quãng liên tiếp trên làn đường số 02 dài 18,70m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 8,50m, cuối vết cày nằm tại xe mô tô (4)

(3) Vết máu nạn nhân, sau tai nạn tại hiện trường còn để lại vết máu không rõ hình dạng, kích thước trên làn đường số 02. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 8,20m, cách trục bánh sau xe mô tô (4) là 14,30m.

(4) Xe mô tô biển số 60C1-417.04 sau tai nạn xe mô tô (4) ngã về bên trái nằm trên làn đường số 02, bánh trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 8,50m, cách điểm cuối của phuộc trước bên trái là 1,20m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 7,50m.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1357 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Thanh H do Chấn thương sọ não nặng nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết não – màng não và xuất huyết não thất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 433 ngày 02/07/2020 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu nồng độ Ethanol là 179,75mg/100ml.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Lương Văn T là 3,9 g/L.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60C1-417.04 thu giữ của Lương Văn T, T khai xe T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, quá trình điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau. Đối với xe ô tô biển số 72A-373.19 là tài sản của ông Nguyễn Quang H1 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H1.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lương Văn T giao nộp 01 mẫu giấy màu vàng và bị cáo cho là giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp năm 2002. Tuy nhiên, qua xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai thì Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai xác định không cấp giấy phép lái xe cho Lương Văn T. Xét thấy, 01 mẫu giấy này không có giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu để tiêu hủy (mẫu giấy này được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự tiếp tục tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp gia đình người bị hại đã nhận tiền hỗ trợ bồi thường của ông Lê Quang V và ông Nguyễn Quang H1 số tiền 103.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường số tiền

20.000.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường). Bị cáo đồng ý bồi thường người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Về hình phạt thì người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án- ông Lê Quang V, ông Nguyễn Quang H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 103.000.000 đồng và không yêu cầu gì đối với số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-Nguyễn Quang H1 là ông Nguyễn Đình Hóa yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường 50% số tiền sửa chữa xe ô tô 72A-373.19, thành tiền là 34.897.500 đồng.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKSLT ngày 23 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 68/CT-VKSLT ngày 23 tháng 3 năm 2021.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 mẫu giấy màu vàng, kích thước 7cm x 10cm có in chữ “PHÉP LÁI XE” màu đỏ và số “5” màu đỏ, được ép nhựa plastic.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-417.04 thu giữ của Lương Văn T, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2020 sau khi đã sử dụng rượu, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60C1-417.04 chở phía sau anh Trần Thanh H, lưu thông ngược chiều trên đường Quốc lộ 51 hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, khi đến km 15+900 quốc lộ 51 thuộc xã Long Đức, huyện Long Thành, T điều khiển xe mô tô rẽ phải ngược chiều để qua đường thì va chạm với xe ô tô biển số 72A-373.19 do Lê Quang V điều khiển lưu thông trên làn đường số 02 hướng lưu thông Vũng Tàu đi thành phố Biên Hòa (đi đúng làn đường quy định). Hậu quả Lương Văn T và Trần Thanh H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến 14 giờ cùng ngày Trần Thanh H tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người trưởng thành và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo không có giấy phép lái xe, đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu bia và không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và an toàn tính mạng của người khác. Hậu quả làm anh Trần Thanh H tử vong. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và an toàn tính mạng của người khác. Trong trường hợp này, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà một thời gian để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 60C1-417.04 thu giữ của Lương Văn T, T khai xe T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, quá trình điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Tịch thu để tiêu hủy 01 mẫu giấy màu vàng và kích thước 7cm x 10cm có in chữ “PHÉP LÁI XE” màu đỏ và số “5” màu đỏ, được ép nhựa plastic.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/03/2021)

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-Nguyễn Quang H1 là ông Nguyễn Đình Hóa là yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường 50% số tiền sửa chữa xe ô tô 72A-373.19, thành tiền là 34.897.500 đồng. Tuy nhiên, ông Hóa chỉ cung cấp được 01 bản báo giá nên không có căn cứ xem xét. Ông Nguyễn Quang H1 được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô bằng một vụ án khác khi có đầy đủ chứng cứ chứng minh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Xử phạt:* Bị cáo Lương Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào cơ sở thi hành án.

*Xử lý vật chứng:*

01 xe mô tô biển số 60C1-417.04 thu giữ của Lương Văn T chưa làm việc được với chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý sau.

Tịch thu để tiêu hủy 01 mẫu giấy màu vàng và kích thước 7cm x 10cm có in chữ “PHÉP LÁI XE” màu đỏ và số “5” màu đỏ, được ép nhựa plastic.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/03/2021)

*Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Quang H1 được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô bằng một vụ án khác.

*Án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**\* Nơi nhận:**

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Nam**